

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



PHAN QUỐC HÙNG

**PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM
TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2022

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Hà Thị Mai Hiên**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	4
5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	4
6. Bố cục của luận văn	5
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP	6
1.1. Khái niệm, đặc điểm (dấu hiệu) vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp.....	6
1.1.1. Khái niệm về vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp.....	6
1.1.2. Đặc điểm (dấu hiệu) của vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp.....	6
1.2. Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp	7
1.2.1. Khái niệm xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp	7
1.2.2. Đặc điểm xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp	7
1.2.3. Ý nghĩa xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp	8
1.3. Khái niệm, nội dung pháp luật điều chỉnh về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp.....	8
1.3.1. Khái niệm pháp luật điều chỉnh về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp ..	8
1.3.2. Nội dung pháp luật xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp.....	8
Kết luận Chương 1	13
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP	14
2.1. Thực trạng pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp	14
2.2. Tình hình vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp và thực tiễn xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp.....	15
2.2.1. Thực trạng vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp tại nước ta	15
2.2.2. Nguyên nhân vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp tại nước ta... 17	
2.2.3. Thực tiễn áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp	18
Kết luận Chương 2	18

CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP	19
3.1. Phương hướng xây dựng và hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp	19
3.2. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp	19
3.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp.....	20
Kết luận Chương 3	21
PHẦN KẾT LUẬN.....	22
TÀI LIỆU THAM KHẢO	23

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Bao đời nay, từ khoa học nghiên cứu cho đến thực tiễn, rừng luôn được xem là nguồn tài nguyên có vị trí đặc biệt quan trọng đối với đời sống của con người. Rừng cây chính là “lá phổi xanh” của Trái đất với chức năng điều hoà không khí, điều hoà nước, bảo vệ và ngăn chặn các thiên tai như xói mòn đất, gió bão, bảo vệ sức khoẻ của con người,... Không những vậy, rừng còn cung cấp cho con người một số lượng lớn các sản phẩm như: gỗ, củi, dược liệu hay các sản phẩm lâm sản khác,...

Những năm gần đây, khi xã hội phát triển, đời sống ngày một nâng cao đã kéo theo sự gia tăng ngày càng lớn trong nhu cầu của con người. Điều này dẫn tới tốc độ khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên tăng nhanh, vượt quá tốc độ tự phục hồi của tự nhiên, đặc biệt là trong hoạt động khai thác rừng. Tại Việt Nam, một số nơi vẫn còn xảy ra thường xuyên tình trạng phá, khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật, nhiều hành vi vi phạm còn được tổ chức dưới hình thức chuyên nghiệp, theo tổ chức với sự liều lĩnh ngày một tăng cao. Chính thực trạng này đã kéo theo rất nhiều hệ lụy phía sau, mà trước hết là ảnh hưởng trực tiếp tới thiên nhiên, sau đó là tới sự tồn tại, duy trì, đảm bảo đời sống của con người, bởi mất đi rừng nghĩa là Trái đất cũng không còn lá phổi để bảo vệ.

Hiểu được tầm quan trọng và thực trạng đó, tại nước ta, Đảng và Nhà nước cũng đã và đang dành sự quan tâm nhiều hơn, chú trọng tới công tác quản lý, bảo vệ rừng. Công tác quản lý và bảo vệ rừng được tiến hành thông qua nhiều hình thức khác nhau, trong đó việc quản lý thông qua pháp luật được xem là một phương pháp mang tính đặc trưng của Nhà nước, tác động sâu sắc tới đời sống xã hội và công tác quản lý, bảo vệ trong lĩnh vực lâm nghiệp.

Trong lĩnh vực lâm nghiệp, Nhà nước ta đang dần hoàn thiện hệ thống pháp luật hiện hành nhằm đáp ứng yêu cầu từ thực tiễn. Nhiều văn bản pháp luật liên quan đã được xây dựng và ban hành như Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (“**BLHS năm 2015**”), Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật Lâm nghiệp năm 2017, Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đã sửa đổi bổ sung năm 2020, Nghị định 35/2019/NĐ-CP ban hành ngày 25/04/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp (“**Nghị định 35/2019/NĐ-CP**”), Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 234 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã và Điều 244 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp quý hiếm của Bộ luật Hình sự, hay gần đây nhất là Nghị định 07/2022/NĐ-CP ban hành ngày 10/01/2022 sửa đổi các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi (“**Nghị định 07/2022/NĐ-CP**”).

Trong hệ thống quy định hiện hành đó, các quy định về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp được xem là một trong những nội dung quan trọng và cần thiết phải hoàn thiện nhanh chóng, kịp thời để sớm ngăn chặn, xử lý và đẩy lùi

các hành vi vi phạm. Để đảm bảo hiệu quả trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, các quy định xử lý vi phạm trong phải đảm bảo có tính răn đe, bao quát và phù hợp với thực tiễn thay vì chỉ dừng lại ở mặt hình thức.

Xuất phát từ lý luận và yêu cầu từ thực tiễn nêu trên, tác giả đã chọn đề tài: **“Pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp”** để nghiên cứu luận văn thạc sĩ luật học.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Trong thời gian qua, đã có nhiều tác giả xuất bản, đưa ra những tác phẩm, tài liệu, công trình nghiên cứu trong một số lĩnh vực liên quan đến đề tài và một số vấn đề được đề cập trong luận văn đã được lựa chọn. Cụ thể như sau:

Một số tác phẩm là sách bao gồm:

- Cục Kiểm lâm (2020), *Sổ tay hướng dẫn xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp*, Nxb Thanh niên, Hà Nội. Trong cuốn sổ tay này, Cục Kiểm lâm đã tổng hợp, làm rõ và hướng dẫn việc áp dụng các quy định pháp luật hiện hành, một số nội dung cần lưu ý trong xử lý vi phạm ở lĩnh vực lâm nghiệp, đặc biệt là những nội dung liên quan đến buôn bán trái phép các loài động vật hoang dã. Tuy nhiên, cuốn sổ tay chưa có những phân tích, đánh giá cụ thể về tính phù hợp của các quy định pháp luật hiện hành.

- Bùi Kim Hiếu - Chủ biên (2017), *Giáo trình quản lý nhà nước về lâm nghiệp*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Trường Đại học Đà Lạt, Hà Nội. Trên cơ sở quy định của pháp luật về tài nguyên rừng, cuốn giáo trình đã phân tích và lý giải ở khía cạnh về mặt khoa học các nội dung cơ bản về lý luận và pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; đồng thời cũng đã đưa ra được những quan điểm, nhận thức, đánh giá việc áp dụng pháp luật trong thực tiễn. Tuy nhiên, những nhận thức, quan điểm đánh giá này không phân tích ở hướng chỉ ra những điểm còn thiếu sót mà chỉ giải quyết về mặt đưa ra định hướng áp dụng pháp luật. Bên cạnh đó, với thời gian xuất bản từ năm 2017 đến nay, pháp luật Việt Nam cũng đã có nhiều sự thay đổi nên nội dung tại giáo trình cũng cần phải có sự cập nhật để đảm bảo phù hợp với thực tiễn.

- Nguyễn Hoàng Thủy (2017), *Giáo trình Pháp luật lâm nghiệp và tài nguyên môi trường*, lưu hành nội bộ trường Đại học Quảng Bình. Tương tự giáo trình do tác giả Bùi Kim Hiếu làm chủ biên, cuốn giáo trình của tác giả Nguyễn Hoàng Thủy đã phân tích khái quát được những vấn đề về mặt lý luận, pháp luật liên quan đến lâm nghiệp tuy nhiên nội dung vẫn chưa được cập nhật theo pháp luật hiện hành và cũng chưa có những nhận xét, đánh giá về tính phù hợp của pháp luật.

Một số đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn, luận án như:

- Saysamone Kitthiphane (2020), *“Pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp theo pháp luật Lào và Việt Nam dưới góc độ so sánh”*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học luật Hà Nội. Tại bài luận văn này, tác giả phân tích về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp ở một góc nhìn khá mới là so sánh giữa pháp luật Việt Nam với pháp luật Lào. Chính vì vậy, nội dung của đề tài chủ yếu tập trung phân tích về một số vấn đề lý luận trong xử

phạt vi phạm hành chính và so sánh quy định giữa hai hệ thống pháp luật mà không chỉ ra hay đánh giá pháp luật dưới góc nhìn thực tiễn tại Việt Nam.

- Nguyễn Thị Hiền (2019), “*Xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ rừng sản xuất, từ thực tiễn tại tỉnh Bình Định*”, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Huế. Bài luận văn của tác giả đã đưa ra được một số vấn đề lý luận và quy định pháp luật về xử lý vi phạm nói chung trong lĩnh vực bảo vệ rừng sản xuất; đồng thời thông qua thực tiễn áp dụng pháp luật tại tỉnh Bình Định để đề xuất phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ rừng sản xuất. Như vậy, tại luận văn này tác giả chỉ tập trung nghiên cứu vấn đề xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ rừng sản xuất thay vì bao quát toàn bộ lĩnh vực lâm nghiệp nói chung, bên cạnh đó, nội dung thực tiễn chỉ liên quan đến tỉnh Bình Định, chưa có tính khái quát đối với thực trạng chung tại nước ta.

- Nguyễn Thị Thuỳ Trang (2016), “*Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản từ thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi*”, Luận văn thạc sĩ luật học, Viện hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam. Trong nội dung tại luận văn này, tác giả Thuỳ Trang đã đưa ra được những vấn đề lý luận về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản; thực trạng vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực này tại tỉnh Quảng Ngãi và đề xuất phương hướng, giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật. Tuy nhiên, tính thực tiễn trong nội dung nghiên cứu được ghi nhận chỉ xem xét tại tỉnh Quảng Ngãi, chưa có tính bao quát chung trong phạm vi đất nước Việt Nam.

Ngoài ra, còn một số báo, bài viết trên các tạp chí có liên quan như:

- Nguyễn Thị Tiên (2018), “*Những nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả pháp luật xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng*”, Tạp chí Giáo dục và xã hội số 01, tr.175 – 177. Trong bài tạp chí này, tác giả đã có những phân tích, đánh giá tổng quan về mặt lý luận và thực tiễn về hiệu quả quy định pháp luật về xử lý vi phạm trong bảo vệ và phát triển rừng. Vì vậy, nội dung bài tạp chí không đề cập hay phân tích cụ thể về quy định pháp luật hiện hành hay có đánh giá tổng quan về những quy định này.

- Nguyễn Thị Tiên (2018), “*Thực trạng và giải pháp hoàn thiện cơ chế pháp lý xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng ở nước ta hiện nay*”, Tạp chí Khoa học và công nghệ Lâm nghiệp số 4, tr.184-190. Trong bài viết này tác giả đã nghiên cứu về thực trạng và giải pháp hoàn thiện cơ chế pháp lý về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng nói chung. Tuy nhiên, nội dung bài viết chưa đề cập nhiều đến quy định pháp luật hiện hành hay phân tích đánh giá thực tiễn quy định hiện hành.

Có thể thấy rằng, các tác phẩm sách, bài nghiên cứu khoa học, luận văn hay tạp chí nêu trên đều đã đưa ra và có nội dung phân tích nhất định về pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp hay xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp. Tuy nhiên, chưa có tài liệu nào nghiên cứu đầy đủ và chính thức về “pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp” kể từ khi có những thay đổi trong quy định pháp luật hiện hành ở Nghị định 07/2022/NĐ-CP. Vì vậy, trong luận văn này, tác giả sẽ đi tìm hiểu, nghiên cứu tổng quan về lý luận và pháp

luật liên quan đến xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp nói chung; đồng thời đưa ra những phân tích, đánh giá về tính hiệu quả quy định pháp luật hiện hành qua thực tiễn áp dụng pháp luật hiện nay và đưa ra những kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và giải pháp để nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Qua việc nghiên cứu, làm rõ cơ sở lý luận, các quy định pháp luật cũng như thực tiễn xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp, bài luận văn hướng tới việc đề xuất các kiến nghị để hoàn thiện pháp luật và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong lĩnh vực này.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu nêu trên, luận văn làm rõ và giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu sau:

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp.
- Làm rõ các quy định pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp.
- Phân tích thực trạng pháp luật và đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp tại Việt Nam.
- Đề xuất định hướng và giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của bài luận văn này là pháp luật về xử lý vi phạm (bao gồm cả lĩnh vực hành chính và hình sự) trong lĩnh vực lâm nghiệp.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi thời gian:* theo các quy định pháp luật hiện có hiệu lực thi hành.
- *Phạm vi không gian:* tại Việt Nam.
- *Phạm vi nội dung:* đề tài tập trung nghiên cứu các vấn đề cơ sở lý luận và thực tiễn liên quan đến pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp. Trong đó, tập trung sâu hơn về vấn đề xử phạt vi phạm trong xử lý vi phạm hành chính và xử lý hình sự thuộc lĩnh vực lâm nghiệp.

5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Phương pháp này được thực hiện dựa trên cơ sở các quan điểm về duy vật biện chứng, ý luận của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời đảm bảo thống nhất, tuân theo xuyên suốt với những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước và Pháp luật về việc xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp phân tích: đây là phương pháp phân chia những vấn đề chung, khái quát nhất thành những phần nội dung nhỏ, những bộ phận khác nhau. Thông qua phương pháp này có thể nghiên cứu sâu sắc hơn, rõ ràng và chi tiết hơn các

nội dung đề ra và nhận biết được sự tồn tại của các mối quan hệ, tính phụ thuộc bên trong nội dung đó. Phương pháp này được áp dụng chủ yếu trong việc tìm hiểu và phân tích quy định pháp luật.

- Phương pháp tổng hợp: phương pháp tổng hợp được áp dụng tại bài báo cáo nhằm liên kết, thống nhất những kết luận thuộc bộ phận nội dung đã được phân tích nhằm đánh giá khái quát lại toàn bộ vấn đề. Bởi vậy, phương pháp tổng hợp và phương pháp phân tích luôn song hành với nhau giúp bài viết đưa ra được cái nhìn, nhận thức sâu sắc hơn về tổng thể vấn đề đưa ra.

- Phương pháp đánh giá: phương pháp đánh giá được sử dụng thông qua việc đưa nhận thức, quan điểm của chính học viên về vấn đề nghiên cứu để tạo ra cách nhìn, nhận định khách quan nhất. Chính bởi xuất phát từ quan điểm của học viên nên phương pháp này được sử dụng tại hầu hết toàn bộ nội dung bài báo cáo, đặc biệt là khi chỉ ra những vướng mắc, bất cập của quy định pháp luật cùng đề xuất phương án giải quyết vấn đề.

Ngoài ra, một số phương pháp khác như: phương pháp quy nạp, phương pháp liệt kê, phương pháp so sánh, ... cũng được vận dụng một cách hài hòa, linh hoạt nhằm đạt được mục đích cuối cùng của bài báo cáo được đề ra.

6. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của đề tài gồm 03 phần:

Chương 1. Một số vấn đề lý luận và pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp

Chương 2. Thực trạng áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp

Chương 3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp

CHƯƠNG 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

1.1. Khái niệm, đặc điểm (dấu hiệu) vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp

1.1.1. Khái niệm về vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp

Nhà nước được thành lập là đại diện chính thức của các tầng lớp trong xã hội và mang chức năng quản lý xã hội đó. Để thực hiện được chức năng này, Nhà nước cần sử dụng đến nhiều công cụ, biện pháp khác nhau, trong đó pháp luật được xem có hiệu quả cao nhất. Theo đó, Nhà nước đặt ra, ghi nhận các quy tắc xử sự chung có tính chất bắt buộc thành một hệ thống trong pháp luật trên cơ sở ý chí của giai cấp thống trị về nhu cầu đối với lợi ích xã hội và mục đích ổn định xã hội, duy trì trật tự vì sự phát triển bền vững của xã hội đó¹. Ba chức năng chính của pháp luật là điều chỉnh, bảo vệ và giáo dục. Trong đó, chức năng giáo dục hình thành xuất phát từ thực tiễn tồn tại các “hành vi vi phạm pháp luật” do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện một cách có lỗi có tác động tiêu cực đến xã hội, xâm phạm đến các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, các lợi ích chung của xã hội². Khi đó, để đảm bảo chức năng giáo dục, những người có hành vi vi phạm phải chịu một số trách nhiệm pháp lý nhất định, là hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật đó và được hiện thực hóa bởi quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, còn được gọi là các “chế tài xử lý”.

1.1.2. Đặc điểm (dấu hiệu) của vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp

Để xác định một hành vi có phải vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp, cần căn cứ trên các dấu hiệu nhất định. Đây cũng chính là các đặc điểm của vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, vi phạm trong lĩnh vực Lâm nghiệp là hành vi trái pháp luật, vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực lâm nghiệp.³

Thứ hai, vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp là hành vi hành động hoặc không hành động.

Thứ ba, cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm phải có năng lực trách nhiệm hành chính hoặc năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại. Khoản 1 Điều 8 BLHS năm 2015 cũng đã giới hạn chủ thể coi là tội phạm khi có đầy đủ “năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại”. Theo đó, chủ thể có năng lực trách nhiệm hình sự được hiểu là không ở tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự - là “*Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi đang mắc bệnh tâm thần, một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, thì không phải chịu trách nhiệm hình sự*”⁴

¹ Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội (2005), *Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr.288.

² Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội (2005), *Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr.537.

³ Cục Kiểm lâm (2020), *Sổ tay hướng dẫn xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, tr.16.

⁴ Quốc hội (2015), Điều 21 Bộ luật Hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Thứ tư, vi phạm là hành vi có lỗi của người vi phạm.

Theo đó, lỗi của người vi phạm có thể là lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý. Trong đó “lỗi cố ý” là khi người vi phạm nhận thức được tính chất trái pháp luật trong hành vi của mình, thấy trước hậu quả của vi phạm và mong muốn hậu quả đó xảy ra hoặc ý thức được hậu quả và để mặc cho hậu quả xảy ra.

1.2. Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp

1.2.1. Khái niệm xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp

Trước hết, về khái niệm “xử lý vi phạm”.

Nhà nước ta ghi nhận và thực hiện hoạt động xử lý vi phạm nhằm đấu tranh phòng ngừa và chống vi phạm và tội phạm, hướng tới mục tiêu đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, hướng tới bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức. Tuy nhiên, việc đưa ra một khái niệm chung đối với “xử lý vi phạm” (bao gồm cả lĩnh vực hành chính và hình sự) chưa có nội dung chính thức nào. Bởi vậy, để đưa ra một khái niệm chung đối với xử lý vi phạm, cần xem xét riêng đối với hai thuật ngữ: “xử lý vi phạm hành chính” và “xử lý hình sự”.

1.2.2. Đặc điểm xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp

Mang bản chất là một lĩnh vực xử lý vi phạm, xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp có những đặc điểm chung của xử lý vi phạm, đồng thời những đặc điểm riêng thuộc phạm vi lĩnh vực lâm nghiệp. Cụ thể các đặc điểm như sau:

Thứ nhất, xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp có mối quan hệ chặt chẽ giữa pháp luật hình sự và pháp luật hành chính.

Thứ hai, xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp được áp dụng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định của pháp luật.

Thứ ba, xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp được thực hiện bởi chủ thể có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Thứ tư, xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp được tiến hành theo nguyên tắc, trình tự, thủ tục nhất định.

Thứ năm, kết quả của xử phạt vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp được thể hiện bằng quyết định xử phạt hành chính hoặc bản án/quyết định của Tòa án có thẩm quyền.

Đối với xử lý vi phạm hành chính

Quyết định xử phạt hành chính ghi nhận các nội dung về hình thức, biện pháp xử phạt vi phạm hành chính áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm. Đây là văn bản ghi nhận việc áp dụng pháp luật vào thực tiễn, vừa là căn cứ xác định hành vi vi phạm của chủ thể liên quan. Một hành vi chỉ được coi là đã bị xử lý vi phạm hành chính khi có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và ngược lại, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cũng là văn bản ghi nhận việc áp dụng xử phạt vi phạm hành chính đối với vi phạm hành chính.

Đối với xử lý hình sự

Mang ý nghĩa tương tự quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bản án/quyết định có hiệu lực của Tòa án có thẩm quyền ghi nhận về quyết định việc bị cáo có tội hay không có tội, hình phạt và các biện pháp tư pháp khác.

1.2.3. Ý nghĩa xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp

Thứ nhất, xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp giúp ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý nhà nước về lâm nghiệp. Thông qua việc liên tục rà soát, kiểm tra, kiểm soát của cơ quan nhà nước trong lĩnh vực lâm nghiệp, xử lý vi phạm các hành vi vi phạm giúp kịp thời ngăn cản những vi phạm chuẩn bị, đang xảy ra. Qua đó góp phần bảo vệ rừng, bảo vệ các tài nguyên, lâm sản.

Thứ hai, xử lý vi phạm đúng đắn, kịp thời có tính nghiêm khắc, mang ý nghĩa như một biện pháp răn đe, giáo dục đối với các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật. Thông qua việc áp dụng các chế tài này, đối tượng vi phạm hiểu và ý thức được hành vi sai phạm của mình, đồng thời như một hình thức cảnh tỉnh khiến các chủ thể vi phạm cân nhắc, e dè khi có ý định tái phạm, từ đó làm giảm thiểu tình trạng vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp.

Thứ ba, không chỉ đối với các chủ thể có hành vi vi phạm, việc xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp còn góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật cho người dân, tạo bước chuyển biến trong xã hội về mặt nhận thức, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật. Các đối tượng bị xử lý vi phạm sẽ trở thành minh chứng rõ ràng nhất để người dân nhận thức và hiểu quy định pháp luật cũng như tầm quan trọng của việc tuân thủ pháp luật nói chung và tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp nói riêng. Từ đó cũng góp phần lớn trong việc phòng ngừa những vi phạm có thể diễn ra.

1.3. Khái niệm, nội dung pháp luật điều chỉnh về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp

1.3.1. Khái niệm pháp luật điều chỉnh về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp

Trước hết, trong khoa học pháp lý, cách hiểu về thuật ngữ “pháp luật” có thể được nhìn nhận ở nhiều góc độ bởi lẽ có rất nhiều lý thuyết được đặt ra về vấn đề này. Theo đó, “*nhìn từ góc độ nhị nguyên của pháp luật chúng ta có luật tự nhiên và pháp luật thực định; nhìn từ góc độ chủ thể ban hành, chúng ta có pháp luật do nhà nước ban hành và pháp luật bao gồm cả do nhà nước ban hành và luật không do nhà nước ban hành*”⁵. Tại Việt Nam, với đặc điểm pháp luật được hình thành chủ yếu qua hoạt động lập pháp hơn là tư pháp, do vậy khái niệm thường xuyên được nêu ra tại các cuốn giáo trình và sử dụng trong nghiên cứu khoa học về pháp luật là:

*“Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự, thể hiện ý chí của giai cấp công nhân và nhân dân lao động do nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện mang sức mạnh cưỡng chế của nhà nước trên cơ sở giáo dục và thuyết phục mọi người tôn trọng và thực hiện”*⁶.

1.3.2. Nội dung pháp luật xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp

1.3.2.1. Quy định về các hành vi vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp

⁵ Phan Nhật Thanh (2016), “Bàn về Nguồn gốc pháp luật”, *Tạp chí khoa học pháp lý*, Trường đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, số 03 (97), tr.43 - 49

⁶ Đại học Luật Hà Nội (2013), *Giáo trình Lý luận Nhà nước và Pháp luật*, Nxb Công an nhân dân, tr.236.

Luật Lâm nghiệp năm 2017 quy định một số hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực lâm nghiệp, nói một cách khác khi chủ thể thực hiện hành vi này sẽ bị xem là có hành vi vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp. Cụ thể bao gồm những hành vi sau đây:

“1. Chặt, phá, khai thác, lấn, chiếm rừng trái quy định của pháp luật.

2. Đưa chất thải, hóa chất độc, chất nổ, chất cháy, chất dễ cháy, công cụ, phương tiện vào rừng trái quy định của pháp luật; chăn, dắt, thả gia súc, vật nuôi vào phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng, rừng mới trồng.

3. Săn, bắt, nuôi, nhốt, giết, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán động vật rừng, thu thập mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng trái quy định của pháp luật.

4. Huy hoại tài nguyên rừng, hệ sinh thái rừng, công trình bảo vệ và phát triển rừng.

5. Vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng; quản lý các loài ngoại lai xâm hại; dịch vụ môi trường rừng.

6. Tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chế biến, quảng cáo, trưng bày, xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, quá cảnh lâm sản trái quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

7. Khai thác tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên khoáng sản, môi trường rừng trái quy định của pháp luật; xây dựng, đào, bới, đắp đập, ngăn dòng chảy tự nhiên và các hoạt động khác trái quy định của pháp luật làm thay đổi cấu trúc cảnh quan tự nhiên của hệ sinh thái rừng.

8. Giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng, chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng trái quy định của pháp luật; cho phép khai thác, vận chuyển lâm sản trái quy định của pháp luật; chuyển đổi diện tích rừng, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, thế chấp, góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng rừng, quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng trái quy định của pháp luật; phân biệt đối xử về tôn giáo, tín ngưỡng và giới trong giao rừng, cho thuê rừng.

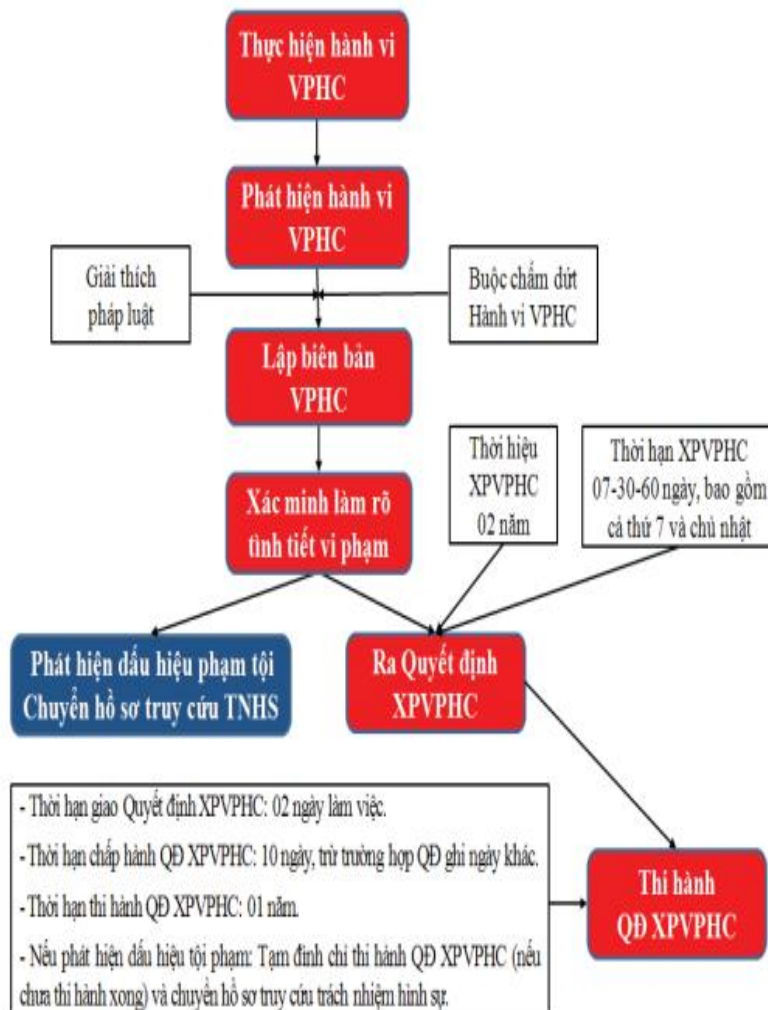
9. Sử dụng nguyên liệu trong chế biến lâm sản trái quy định của pháp luật.”
(Điều 9)

1.3.2.2. *Trình tự, thủ tục xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp*

Trình tự, thủ tục xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp đối với hành chính và hình sự là khác nhau.

Đối với xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp.

Có thể khái quát trình tự, thủ tục xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, mà cụ thể là xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp bằng sơ đồ sau đây:



Sơ đồ 1.1: Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp⁷

Khi hành vi vi phạm được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức nhất định và bị phát hiện, ở giai đoạn này việc phát hiện hành vi vi phạm có thể xảy ra trong hai trường hợp:

Một là phát hiện hành vi vi phạm quả tang.

Hai là phát hiện hành vi vi phạm qua hoạt động kiểm tra nguồn gốc lâm sản, kiểm tra việc quản lý, bảo vệ rừng.

Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, người có thẩm quyền có quyền thực hiện hoạt động kiểm tra nguồn gốc lâm sản, kiểm tra công tác quản lý bảo vệ rừng của chủ rừng, chủ lâm sản. Việc thực hiện kiểm tra phải căn cứ trên những quy định cụ thể của pháp luật và tiến hành theo nội dung, trình tự, thủ tục cụ thể theo Thông tư 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2016 quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản (Điều 36 – Điều 42).

Trong quá trình kiểm tra nếu phát hiện vi phạm hành chính, cơ quan có thẩm quyền sẽ tiến hành lập hồ sơ xử lý vi phạm. Hồ sơ xử lý vi phạm được thực hiện tương tự đối với trường hợp phát hiện vi phạm quả tang đã được nêu ở trên.

⁷ Cục Kiểm lâm (2020), *Sổ tay hướng dẫn xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, tr.23.

Khi lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp cần phải lưu ý một số vấn đề sau đây:

- (i) Phải có hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.
- (ii) Buộc chấm dứt hành vi vi phạm.
- (iii) Thời hạn, thời hiệu xử lý vi phạm hành chính.

Đối với xử lý hình sự trong lĩnh vực lâm nghiệp.

Trình tự, thủ tục xử lý hình sự trong lĩnh vực lâm nghiệp được thực hiện theo thủ tục tố tụng hình sự được quy định cụ thể tại Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Cụ thể, việc xử lý hình sự trong lĩnh vực lâm nghiệp cần trải qua các bước sau đây:

Bước 1: Tiếp nhận tố giác, thông tin sự việc ban đầu

Bước 2: Khởi tố vụ án hình sự

Bước 3: Điều tra vụ án hình sự

Bước 4: Truy tố

Bước 5: Xét xử vụ án hình sự

Bước 6: Thi hành bản án và quyết định của Tòa án

Bước 7: Xét lại bản án và quyết định có hiệu lực của Tòa án (nếu có)

1.3.2.3. Hình thức xử lý vi phạm

Đối với xử lý vi phạm hành chính.

Trong trường hợp này, hình thức xử lý vi phạm hành chính được thể hiện thông qua các hình thức xử phạt vi phạm. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 35/2019/NĐ-CP, hình thức xử phạt bao gồm hai loại là: hình thức xử phạt chính và hình thức xử phạt bổ sung.

Đối với xử lý hình sự.

Theo quy định tại Điều 32 BLHS năm 2015, các hình thức xử lý hình sự (hay còn được gọi là hình phạt) áp dụng đối với người phạm tội cũng bao gồm hình phạt chính và hình phạt bổ sung.

1.3.2.4. Các biện pháp khắc phục hậu quả

Ngoài các hình thức xử phạt đã được phân tích ở trên, đối với mỗi vi phạm, cá nhân vi phạm còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng đối với từng trường hợp nhất định, bao gồm:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu;

b) Buộc phá dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng không đúng với giấy phép;

c) Buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh;

d) Buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường;

đ) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính hoặc buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật;

e) Buộc trồng lại rừng hoặc thanh toán chi phí trồng lại rừng đến khi thành rừng theo suất đầu tư được áp dụng ở địa phương tại thời điểm vi phạm hành chính;

- g) Buộc thu hồi chứng chỉ quản lý rừng bền vững đã cấp;
- h) Buộc chi trả đầy đủ tiền sử dụng dịch vụ môi trường rừng và tiền lãi phát sinh từ việc chậm chi trả (nếu có) tương ứng với số tiền và thời gian chậm chi trả;
- i) Buộc chi trả đầy đủ tiền dịch vụ môi trường rừng cho người nhận khoán bảo vệ rừng theo hợp đồng đã ký kết;
- k) Buộc tiêu hủy lô giống cây trồng lâm nghiệp;
- l) Buộc đưa chất thải, hóa chất độc, chất nổ, chất cháy, chất dễ cháy ra khỏi rừng;
- m) Buộc lập dự án kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo quy định của pháp luật hoặc buộc lập dự án kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phù hợp với đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- n) Buộc xây dựng phương án quản lý rừng bền vững trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- o) Buộc trồng lại rừng ngay trong vụ trồng rừng kế tiếp.”

Xem xét các quy định về từng vi phạm hành chính cụ thể, có thể thấy biện pháp khắc phục hậu quả không được áp dụng đối với các hành vi vi phạm:

- Vi phạm quy định về hồ sơ, thủ tục khai thác lâm sản có nguồn gốc hợp pháp (Điều 11 Nghị định 35/2019/NĐ-CP)
- Vi phạm quy định về chuyển mục đích sử dụng rừng (Điều 12 Nghị định 35/2019/NĐ-CP)
- Vi phạm quy định về quản lý hồ sơ lâm sản trong vận chuyển, mua bán, cất giữ, chế biến lâm sản (Điều 24 Nghị định 35/2019/NĐ-CP)

1.3.2.5. *Thẩm quyền ra quyết định xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp*

Đối với xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, việc xác định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính căn cứ theo trị giá tang vật hoặc giá trị của phương tiện.

Đối với xử lý hình sự.

Trong xử lý hình sự, chủ thể có thẩm quyền ra quyết định/bản án có thẩm quyền về việc xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp cũng chính là chủ thể có thẩm quyền xử lý hình sự đối với các tội phạm trong lĩnh vực này, đó chính là Tòa án.

Kết luận Chương 1

Xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp là một trong những nội dung có vai trò và ý nghĩa quan trọng trong hệ thống pháp luật và thực tiễn áp dụng quản lý nhà nước về lâm nghiệp. Theo đó, đây là cơ sở để Nhà nước phát hiện, xử lý các hành vi xâm phạm, có ảnh hưởng tiêu cực tới xã hội, tới định hướng xây dựng và phát triển nền lâm nghiệp tại nước ta và tới quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác.

Những phân tích, nghiên cứu về vấn đề lý luận và một số quy định pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp được nêu tại Chương 1 Luận văn này đã đưa ra được cái nhìn tổng quan và khái quát nhất về bản chất vấn đề cũng như quan điểm lập pháp của Nhà nước về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp. Đây là cơ sở quan trọng để xem xét và nhìn nhận thực tiễn áp dụng, từ đó đưa ra những đánh giá, nhận định về tính phù hợp của pháp luật cũng như thực tiễn áp dụng pháp luật.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

2.1. Thực trạng pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp

Nhìn chung pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ rừng hiện hành đã quy định tương đối cụ thể để xử lý vi phạm hành chính và vi phạm hình sự. Các quy định pháp luật về: hành vi vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp; trình tự, thủ tục xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp; hay hình thức xử phạt vi phạm; biện pháp khắc phục hậu quả; thẩm quyền ra quyết định xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp đều đã được pháp luật quy định cụ thể, rõ ràng.

Các hành vi vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp được quy định chung tại Luật Lâm nghiệp 2017 (hành vi bị nghiêm cấm) đều đã được quy định cụ thể về hình thức xử phạt vi phạm đối với từng hành vi tương ứng trong xử lý vi phạm hành chính và xử lý hình sự.

Tuy nhiên, cũng phải kể đến một số vướng mắc còn tồn đọng trong hệ thống quy định hiện hành như sau:

Thứ nhất, thiếu cơ chế giám sát rõ ràng, cụ thể việc xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ rừng.

Trong vấn đề thực thi pháp luật, bên cạnh việc đảm bảo hệ thống pháp luật điều chỉnh về hành vi vi phạm pháp luật hiệu quả thì cũng cần phải có cơ chế bảo đảm thực hiện sau khi xử lý vi phạm đối với những hành vi này. Cụ thể, việc xử phạt vi phạm cần phải được áp dụng trong thực tiễn thì mới phát huy hiệu quả của hệ thống quy định pháp luật.

Thứ hai, thiếu quy định về chế độ trách nhiệm pháp lý trong việc xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp.

Chế độ trách nhiệm pháp lý là cơ sở để đảm bảo việc thực thi quy định pháp luật của các cá nhân, tổ chức, trong đó bao gồm cả việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ và cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thông qua chế độ này sẽ giúp các cá nhân, cơ quan ý thức hơn trong việc chủ động thực hiện các công việc, nhiệm vụ được giao. Thực tiễn xem xét tại hệ thống pháp luật hiện hành chưa có quy định nào đề cập hay xác định rõ ràng các trách nhiệm cụ thể mà cán bộ hay cơ quan có thẩm quyền phải chịu trong trường hợp không chấp hành quy định, thiếu ý thức, trách nhiệm trong việc thực thi pháp lý. Điều này cần thiết phải được sớm khắc phục.

Thứ ba, bất cập trong quy định về đánh dấu mẫu vật tại Thông tư 27/2018/TT-BNNPTNT quy định về “quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành” (“Thông tư 27/2018/TT-BNNPTNT”).

Theo quy định tại khoản 3 Điều 34 của Thông tư 27/2018/TT-BNNPTNT có quy định:

“Chủ mẫu vật tự quyết định chất liệu, kích thước, hình thức của nhãn đánh dấu, phù hợp với tính chất, chủng loại của mẫu vật và đảm bảo đúng quy định

của pháp luật về nhãn hàng hóa.

Nhãn đánh dấu được gắn trực tiếp lên mẫu vật, bảo đảm có thể dễ dàng nhận biết bằng mắt thường hoặc thiết bị đọc”.

Theo đó, chủ lâm sản sẽ tự thực hiện, tự quyết định về chất liệu, kích thước, hình thức của nhãn đánh dấu trong quá trình lưu thông, tiêu thụ, đây là kẽ hở để chủ lâm sản trà trộn lâm sản có nguồn gốc không hợp pháp gây rất nhiều khó khăn cho lực lượng chức năng trong kiểm tra, xử lý vi phạm. Điều này dẫn tới khó khăn trong việc thực hiện và trong công tác quản lý (đặc biệt là đối với gỗ tịch thu bán đấu giá và sản phẩm đồ mộc hoàn chỉnh).⁸

2.2. Tình hình vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp và thực tiễn xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp

2.2.1. Thực trạng vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp tại nước ta

Nhìn chung, từ trước đến nay, vấn đề vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp luôn là vấn đề báo động và được Nhà nước quan tâm. Theo đó, mỗi năm, số vụ vi phạm là lớn, cụ thể như:

Trong giai đoạn 2011 – 2015, tổng số vụ vi phạm là 136.325 trên cả nước với bình quân 27.265 vụ/năm; trong giai đoạn 2016 – 2018 là 27.995 vụ với bình quân là 18.998 vụ/năm.⁹ Cụ thể chỉ tính riêng Quý1 và Quý 2 của năm 2018, cả nước đã xảy ra hơn 26.000 vụ vi phạm lâm luật, điểm tiến bộ là đã giảm 5.300 vụ so với cùng kỳ của năm 2017. Tuy nhiên, tình trạng giảm không xảy ra đều khắp các tỉnh thành mà theo đó có những nơi số vụ vi phạm lại gia tăng đáng kể như: “tỉnh Thái Nguyên (1.296 vụ), Tuyên Quang (1.200 vụ), Thanh Hoá (1.070 vụ), Quảng Nam (1.223 vụ)...”¹⁰

Một số vụ vi phạm điển hình theo từng nhóm hành vi như:

Trường hợp 1: *Đối với hành vi vi phạm quy định về quản lý rừng, sử dụng rừng:*

“Ngày 22 và 27/7/2019, Chi cục Kiểm lâm tỉnh B chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra thực địa tuyến đường A do Ban Quản lý dự án các công trình (BQLDA) huyện Đ là Đại diện chủ đầu tư; Đơn vị thi công là Công ty Q, tuyến đường A, xã M, huyện Đ đã san ủi hoàn thành phần nền đường và làm mất hiện trạng rừng, tổng diện tích đã thi công vào rừng phòng hộ là 1,64 ha (16.400 m²).

Qua xác minh, trên cơ sở đối chiếu với bản đồ giao đất, giao rừng theo Quyết định số 2292/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND huyện Đ (trạng thái tại thời điểm giao rừng là rừng hỗn giao); bản đồ quy hoạch ba loại rừng theo Quyết định 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh B (trạng thái tại thời điểm quy hoạch là rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi và rừng hỗn giao tre nứa gỗ tự nhiên núi đất).

⁸ Tổng cục Lâm nghiệp (2019), Công văn số 1425/TCLN-PCTT ngày 13/9/2019 về việc “giải đáp trong thực hiện pháp luật về lâm nghiệp”.

⁹ Tổng cục Lâm nghiệp (2018), Số liệu thống kê.

¹⁰ Nguyễn Thị Tiên (2018), “*Những nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả pháp luật xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng*”, Tạp chí Giáo dục và xã hội số 01, tr.175 – 177.

Diện tích rừng phòng hộ trên đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác nhưng BQLDA huyện Đ chưa thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về chuyển mục đích sử dụng.”¹¹

Hành vi vi phạm này đã vi phạm quy định về chuyển mục đích sử dụng rừng tại điểm b khoản 7 Điều 12 Nghị định 35/2019/NĐ-CP, thuộc nhóm hành vi vi phạm quy định về quản lý rừng, sử dụng rừng.

Trường hợp 2: *Đối với nhóm hành vi vi phạm quy định về phát triển rừng, bảo vệ rừng*

“Khoảng 18 giờ ngày 30/7/2019, Tổ công tác Phòng Cảnh sát môi trường - Công an tỉnh H phối hợp cùng Công an xã N (huyện T, tỉnh H) nhận nguồn tin, tiến hành kiểm tra phát hiện tại kiốt phía trước cửa gia đình đối tượng T có một bao tải dứa bên trong có các mảnh vụn và hạt hình tròn màu trắng kích thước khác nhau, nghi là ngà voi.

Qua đấu tranh, T khai nhận số hàng trên là ngà voi. Ngoài ra, T khai còn cất giấu 1 thùng carton ngà voi tại nhà bố đẻ T (ở cùng thôn). Tại địa chỉ này, Cơ quan điều tra đã thu giữ được 1 thùng giấy carton bên trong đựng các mẫu vật dạng hạt hình tròn có kích thước khác nhau màu trắng ngà và một số mẫu vật hạt hình tròn xâu thành dây vòng nghi là ngà voi.

Cơ quan Công an đã trưng cầu giám định tại Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật - Viện Khoa học Hàn lâm Việt Nam. Kết luận giám định cho biết toàn bộ 17,72kg mẫu vật thu giữ của T đều được chế tác từ ngà của loài voi châu Phi, thuộc Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã quy định trong các Phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES), ban hành kèm theo Thông tư số 04/2017 ngày 24/02/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.”¹²

Hành vi vi phạm này đã vi phạm quy định về bảo vệ động vật rừng tại Điều 21 Nghị định 35/2019/NĐ-CP, thuộc nhóm hành vi vi phạm quy định về phát triển rừng, bảo vệ rừng.

Trường hợp 3: *Đối với nhóm hành vi vi phạm quy định về quản lý lâm sản*

“Vào lúc 17 giờ 10 phút ngày 05/8/2019 tại Km 786, Quốc lộ 1A thuộc địa tỉnh Q, tổ tuần tra Trạm Cảnh sát giao thông huyện H đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát theo kế hoạch thì phát hiện xe ô tô bán tải mang biển số 29C-012.XX có dấu hiệu vi phạm gắn biển số không do cơ quan có thẩm quyền cấp, tổ tuần tra đã dừng phương tiện để kiểm tra, quá trình kiểm tra phát hiện trên xe có vận chuyển một số gỗ. Tại thời điểm kiểm tra lái xe T, sinh ngày 15/10/1983 trú tại xã X, huyện Y, tỉnh N không xuất trình được hồ sơ hợp pháp của số gỗ trên xe. Sau khi lập biên bản đầu, Cảnh sát Giao thông huyện H chuyển giao vụ việc về Phòng Cảnh sát Kinh tế Công an tỉnh Q để xử lý.

¹¹ Cục Kiểm lâm (2020), *Sổ tay hướng dẫn xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, tr.157.

¹² Cục Kiểm lâm (2020), *Sổ tay hướng dẫn xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, tr.158.

Sau khi tiếp nhận vụ việc Phòng Cảnh sát Kinh tế đã phối hợp với Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR tỉnh Q để kiểm tra xác định chủng loại số gỗ. Quá trình kiểm tra phát hiện trên xe có vận chuyển 526 thanh, khúc, lóng gỗ Trắc Nam Bộ (gỗ tận dụng không xác định được quy cách), thuộc loài quý hiếm nhóm IIA; có trọng lượng: 1.226 kg (quy đổi thành 1,266 m³ gỗ tròn). Phòng Cảnh sát kinh tế đã lập biên bản VPHC đối với ông T và tạm giữ toàn bộ tang vật, phương tiện để làm căn cứ cho việc điều tra, xử lý.

Kết quả xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông và Chi cục Kiểm lâm tỉnh Q từ ngày 06/8/2018 đến 06/8/2019 đối tượng T chưa bị bắt giữ, xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng và quản lý lâm sản.

Qua điều tra xác định xe ô tô mang biển số 37C-077.XX trên do ông A, sinh năm 1976, trú tại huyện D, tỉnh N làm chủ sở hữu. Ngày 02/01/2018 giữa ông A và ông T có ký hợp đồng thuê người điều khiển phương tiện có chứng thực của UBND xã X, huyện Y; ông A là chủ xe hoàn toàn không biết việc vận chuyển lâm sản trái pháp luật của ông T.

Ngày 12/9/2019, Hội đồng định giá do cơ quan Công an chủ trì đã họp và xác định giá trị tối thiểu của xe mang biển số 37C-077.XX tại thời điểm bắt giữ là 183.750.000 đồng.

Ngày 18/9/2019, Phòng Cảnh sát Kinh tế đã có Quyết định trả lại phương tiện VPHC tạm giữ là xe ô tô 37C-077.XX cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 126 LXLVPHC.

Ngày 22/9/2019, Phòng Cảnh sát Kinh tế, Công an tỉnh Q chuyển toàn bộ hồ sơ, tang vật vụ vi phạm cho Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR tỉnh Q để tham mưu xử lý theo quy định.”¹³

Hành vi vi phạm này đã vi phạm quy định về vận chuyển lâm sản trái pháp luật tại Điều 22 Nghị định 35/2019/NĐ-CP, thuộc nhóm hành vi vi phạm quy định về quản lý lâm sản.

2.2.2. Nguyên nhân vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp tại nước ta

Thứ nhất, một số địa phương tại nước ta còn thiếu tích cực trong công tác thực hiện, thi hành các chính sách đấu tranh phòng chống vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp.

Thứ hai, một số ngành, cấp chính quyền địa phương, đặc biệt là cấp xã vẫn còn chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc quản lý Nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp.

Thứ ba, thiếu hụt về số lượng và chưa đảm bảo về chất lượng đối với đội ngũ cán bộ công chức ngành kiểm lâm.

Thứ tư, đặc điểm về kinh tế - xã hội tại một số địa phương, đặc biệt là vấn đề dân số.

Thứ năm, do nhu cầu của thị trường về các sản phẩm lâm nghiệp gia tăng.

¹³ Cục Kiểm lâm (2020), *Sổ tay hướng dẫn xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, tr.152 – tr.153

Thứ sáu, sự gia tăng, phát triển về kinh tế xã hội.

2.2.3. Thực tiễn áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp

2.2.3.1. Tình hình xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp ở nước ta

Để giải quyết được tình hình vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp thì yêu cầu về hiệu quả, chất lượng trong công tác xử lý vi phạm cũng cần thiết phải được quan tâm. Theo đó, trong những năm vừa qua, công tác xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp đã được áp dụng nghiêm túc và ngày càng nâng cao về chất lượng thực hiện. Trong đó, tỷ lệ với vụ vi phạm đã bị xử phạt và số vụ vi phạm bị phát hiện cũng đã tăng dần theo từng năm, điều này chứng tỏ công tác xử phạt đạt được hiệu quả, nâng cao về chất lượng xử lý.

Có thể lấy ví dụ minh họa thông qua việc tiếp tục đánh giá 3 ví dụ đã được nêu tại 2.2.1 như sau:¹⁴

Trường hợp 1: *Đối với hành vi vi phạm quy định về quản lý rừng, sử dụng rừng:*

Trường hợp 2: *Đối với nhóm hành vi vi phạm quy định về phát triển rừng, bảo vệ rừng*

Trường hợp 3: *Đối với nhóm hành vi vi phạm quy định về quản lý lâm sản*

Kết luận Chương 2

Để xem xét, đánh giá hiệu quả thực thi của hệ thống pháp luật nói chung và hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp nói riêng cần có sự quan tâm nghiên cứu, tìm hiểu trên thực tiễn. Theo đó dựa trên nền tảng những kiến thức lý luận và quy định pháp luật đã được xây dựng tại Chương 1, Chương 2 của Luận văn đã đi sâu vào đánh giá, phân tích thực trạng áp dụng và thi hành những quy định này trong thực tế, cụ thể là: thực tiễn vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp và thực tiễn áp dụng pháp luật xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp.

Qua đó, Chương 2 tiếp tục nghiên cứu, đánh giá và đưa ra những nhận xét về tình hình thực tế này với những nhận định về kết quả đạt được và các vướng mắc, bất cập còn tồn tại trong quy định pháp luật.

¹⁴ Cục Kiểm lâm (2020), *Sổ tay hướng dẫn xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, tr.146 - 161.

CHƯƠNG 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

3.1. Phương hướng xây dựng và hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp

Trước hết, việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật cần phải xác định được cụ thể, chính xác và rõ ràng mục tiêu đặt ra, đặt lợi ích của điều gì lên hàng đầu, là môi trường, là quyền lợi người dân hay nền kinh tế của đất nước. Tại hoạt động xử lý vi phạm hành chính, trong lĩnh vực lâm nghiệp, mục tiêu của việc thiết lập khung pháp lý điều chỉnh các quan hệ xã hội trong ngành Lâm nghiệp và phải nhằm hướng tới việc đạt kết quả xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi xâm phạm tới rừng và dài hơn là sự phát triển bền vững cả về kinh tế, xã hội, môi trường; góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống người làm nghề rừng và công cuộc xây dựng nông thôn mới, ứng phó với biến đổi khí hậu và quốc phòng, an ninh.

Muốn được vậy, các chế tài xử lý vi phạm trước hết phải phù hợp, bao quát được các hành vi vi phạm để tránh bỏ lọt, tạo con đường cho các đối tượng “lách luật” mà chuộc lợi. Không những vậy, các hình phạt xử lý vi phạm, hình phạt bổ sung hay các biện pháp yêu cầu khắc phục hiệu quả phải đủ sức mạnh, răn đe và xử lý đối tượng có hành vi vi phạm, qua đó vừa mang tính chất giáo dục với chính người vi phạm vừa là bài học cho các chủ thể khác có ý định thực hiện phải dè chừng.

3.2. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp

Căn cứ trên thực trạng áp dụng pháp luật và những bất cập, vướng mắc trong hệ thống pháp luật hiện hành về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp, nhằm giải quyết những bất cập còn tồn tại và xây dựng hệ thống pháp luật hiệu quả, có thể xem xét thực hiện một số giải pháp sau đây:

Thứ nhất, bổ sung cơ chế giám sát việc xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp.

Quy định về cơ chế giám sát cần phải bao quát toàn bộ quá trình xử lý vi phạm thay vì chỉ thực hiện tại giai đoạn xác định hay ra quyết định. Cụ thể ngay từ thời điểm phát hiện cho đến thời điểm ra quyết định và sau đó là thi hành đều cần có những cơ chế giám sát rõ ràng. Phải giao việc giám sát cho một cơ quan cụ thể thực hiện quản lý và xác định, đồng thời cũng phải nêu ra trách nhiệm chi tiết đối với đội ngũ cán bộ trong việc giám sát. Có như vậy, các quy định, cơ chế được ban hành mới đảm bảo việc thực thi.

Thứ hai, bổ sung quy định về chế độ trách nhiệm pháp lý trong việc xử lý vi phạm.

Bên cạnh việc giám sát thực hiện nhiệm vụ, yêu cầu về chế độ trách nhiệm pháp lý rõ ràng cũng là cần được quan tâm. Pháp luật cần bổ sung nội dung ghi nhận rõ các trường hợp, hành vi của cán bộ như thế nào được coi là thiếu trách

nhiệm, vi phạm quy định. Đồng thời trường hợp là cán bộ trong cơ quan có trách nhiệm bảo vệ rừng khi vi phạm thì sẽ bị xử lý bởi những chế tài nào. Liệu những chế tài đó có cần thiết phải mạnh hơn, gay gắt hơn đối với những đối tượng có hành vi vi phạm mà không phải cán bộ hay không.

Thứ ba, xem xét bổ sung quy định nhằm giải quyết bất cập về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

Với những bất cập, vướng mắc trong việc đề chủ lâm sản tự thực hiện, tự quyết định một số vấn đề trong công tác về lâm sản được quy định tại khoản 3 Điều 34 của Thông tư 27/2018/TT-BNNPTNT, tổng cục Lâm nghiệp xem xét bổ sung quy định việc mở sổ theo dõi nhập xuất lâm sản áp dụng cho cả đối tượng là hộ gia đình, cá nhân để thuận lợi trong công tác quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

3.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp

Bên cạnh những giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật, việc nâng cao hiệu quả trong công tác áp dụng pháp luật cũng cần phải được quan tâm. Theo đó, một số giải pháp có thể được đưa vào thực hiện như sau:

Thứ nhất, tăng cường sự phối hợp thực hiện xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng.

Lực lượng công an cần hỗ trợ và phối hợp thường xuyên với lực lượng kiểm lâm trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng theo một cơ chế thống nhất; tổ chức điều tra nắm chắc các đối tượng phá rừng, kinh doanh buôn bán lâm sản trái phép, đặc biệt phải triển khai các biện pháp kiên quyết trừng trị thích đáng; ngăn chặn triệt để tình trạng chống người thi hành công vụ; phối hợp với các lực lượng có liên quan truy quét bọn phá rừng và kiểm tra, kiểm soát lưu thông lâm sản. Rà soát và xử lý dứt điểm các vụ án hình sự tòn đọng trong lĩnh vực bảo vệ rừng.

Thứ hai, tích cực nghiên cứu và áp dụng các thiết bị công nghệ vào công tác kiểm soát, phát hiện và xử lý vi phạm.

Theo đó, nước ta cần thực hiện đồng bộ, đẩy mạnh việc áp dụng các thiết bị công nghệ như: Flycam, máy tính bảng, điện thoại thông minh để kiểm tra, theo dõi biến động rừng và cảnh báo cháy rừng hay thậm chí là phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm của các nhóm đối tượng lâm tặc và kịp thời xử lý. Điều này vừa đảm bảo được sự an toàn cho đội ngũ kiểm lâm khỏi sự mạnh động của nhóm lâm tặc, vừa giúp tăng hiệu quả thực thi nhanh chóng.

Thứ ba, tăng cường kiểm soát, thanh tra, kiểm tra công tác áp dụng pháp luật, thực thi các chính sách, địa chỉ tại các địa phương trong nước.

Công tác kiểm soát, thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện những hành vi sai phạm trong hoạt động triển khai xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp, qua đó chấn chỉnh và xử lý kịp thời. Bên cạnh đó, việc kiểm tra, giám sát còn đảm bảo các chính sách, chương trình của Nhà nước ban hành được triển khai đồng bộ ở các địa phương, loại bỏ tình trạng thiếu tích cực trong công tác thực hiện hay những hành vi sai phạm liên tục được thực hiện.

Thứ tư, quan tâm đến việc gia tăng số lượng và rèn luyện, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ngành kiểm lâm.

Theo đó, ngành kiểm lâm cần phải xem xét tăng cường việc thu hút nguồn nhân lực thông qua việc hoàn thiện chế độ cho đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với tính chất của công việc. Từ đó, tạo động lực cho việc gia nhập của đội ngũ người lao động mới.

Đồng thời, đối việc rèn luyện, nâng cao chất lượng đội ngũ, công chức ngành kiểm lâm, cần phải chú trọng ngay từ công tác giáo dục trên ghế nhà trường. Tiếp đó, đối với đội ngũ đang hoạt động, cần thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, trao đổi kinh nghiệm, rèn luyện kỹ năng, qua đó tăng cường sự cọ xát của đội ngũ cán bộ tại một địa phương với các địa phương khác, tại vùng này với vùng khác để tăng cường giao lưu, học hỏi, tiếp thu kinh nghiệm và phát huy năng lực.

Thứ năm, phát huy tối đa năng lực trong việc nâng cao chất lượng đời sống của người dân.

Chất lượng đời sống nhân dân cũng có tầm ảnh hưởng nhất định tới hiệu quả của công tác xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp. Chính bởi vậy, nhà nước cần thiết phải quan tâm, đề ra các chính sách phát triển, nâng cao chất lượng đời sống cho người dân, tạo cơ hội tìm kiếm công ăn việc làm để người dân không phải tìm đến các công việc vi phạm pháp luật nhằm nuôi sống bản thân.

Đặc biệt, đối với nhóm người dân thường xuyên di cư, Nhà nước cũng cần phải có chính sách hỗ trợ về chỗ ở, việc làm để họ có thể sớm ổn định cuộc sống từ đó giảm thiểu tình trạng phá rừng làm nương rẫy,...

Thứ sáu, tích cực giáo dục tuyên truyền pháp luật tới quần chúng nhân dân về các quy định xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp.

Nhận thức của người dân chính là nền tảng, cơ sở cho hành vi được thực hiện. Chính bởi vậy, muốn giảm thiểu số lượng hành vi vi phạm pháp luật hành chính, cần thiết phải tác động ngay từ suy nghĩ và góc nhìn của người dân.

Hoạt động tuyên truyền pháp luật cần phải tập trung vào các nội dung chính là:

(i) Khẳng định và làm rõ tầm quan trọng của rừng đối với đời sống con người và sự phát triển bền vững về kinh tế - xã hội của quốc gia.

(ii) Đưa các quy định pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp tới gần với người dân để người dân hiểu và nắm được phạm vi điều chỉnh của pháp luật, các hành vi được coi là vi phạm pháp luật.

Kết luận Chương 3

Trên cơ sở thực trạng và những vướng mắc, bất cập trong việc áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp tại nước ta đã được phân tích cụ thể tại Chương 2, Chương 3 của Luận văn đã đề ra một số giải pháp, kiến nghị nhằm giải quyết những nội dung còn bất cập đó.

Trước hết, Chương 3 đưa ra phương hướng trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp. Từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp đồng thời đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp.

PHẦN KẾT LUẬN

Vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp là một vấn đề nổi cộm và đang diễn ra ngày càng nghiêm trọng với quy mô lớn, công cụ và hành vi vi phạm tinh vi. Chính bởi vậy, Đảng và Nhà nước ta luôn dành sự quan tâm lớn để giải quyết vấn đề này, đặc biệt trong giai đoạn nước ta đang hội nhập với thế giới với những yêu cầu về việc bảo vệ môi trường ngày càng cao.

Cơ chế pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp là một công cụ hữu hiệu để giúp Nhà nước thực hiện được yêu cầu này. Muốn vậy, những nội dung pháp luật được ghi nhận tại đây phải thực sự hiệu quả, chặt chẽ, đồng bộ và phù hợp với thực tiễn.

Luận văn trên đây đã đưa ra những nội dung kiến thức về mặt lý luận và các quy định pháp luật một cách khái quát xoay quanh vấn đề xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp. Trên cơ sở đó thực hiện đánh giá thực trạng áp dụng và thi hành pháp luật để đưa ra những giải pháp, kiến nghị kịp thời nhằm giải quyết những vấn đề bất cập, khó khăn còn tồn đọng chưa được giải quyết, đồng thời nâng cao hiệu quả của công tác thi hành pháp luật. Qua đó hướng tới mục tiêu bảo vệ rừng, hướng tới phát triển kinh tế - xã hội bền vững, đồng thời đảm bảo hiệu quả tuân thủ pháp luật, xây dựng và phát triển nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Y tế (2021), Báo cáo số 2281/BC-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2021 về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021.
- [2]. Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (2018), Thông tư 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2016 quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.
- [3]. Bùi Kim Hiếu - Chủ biên (2017), *Giáo trình quản lý nhà nước về lâm nghiệp*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Trường Đại học Đà Lạt, Hà Nội.
- [4]. Bùi Tiến Đạt (2008), “*Pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: Lý luận và thực tiễn*”, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5]. Báo Cao Bằng (2022), “*Chi cục Kiểm lâm phát hiện, xử lý 49 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp*”, nguồn: <https://baocaobang.vn/Quoc-phong-An-ninh/Chi-cuc-Kiem-lam-phat-hien-xu-ly-49-vu-vi-pham-Luat-Lam-nghiep/87436.bcb>, truy cập ngày 01/4/2022.
- [6]. C.Thành (2021), “*Khó khăn do thiếu hụt nhân lực kiểm lâm*”, Báo Lâm Đồng, nguồn: <http://baolamdong.vn/doi-song/202109/kho-khan-do-thieu-hut-nhan-luc-kiem-lam-3078520/>, truy cập ngày 01/4/2022.
- [7]. Chính phủ (2019), Điều 7 Nghị định 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 quy định, nhiệm vụ, quyền hạn của công chức Kiểm lâm.
- [8]. Chính phủ (2019), Nghị định 35/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp.
- [9]. Chính phủ (2022), Nghị định 07/2022/NĐ-CP về sửa đổi các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi.
- [10]. Chu Cửu Việt (2008), *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Việt Nam.
- [11]. Cục Kiểm lâm (2020), *Sổ tay hướng dẫn xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.
- [12]. Đại học Luật Hà Nội (2017), *Giáo trình Luật hành chính Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
- [13]. Đại học Luật Hà Nội (2013), *Giáo trình Lý luận Nhà nước và Pháp luật*, Nxb Công an nhân dân.
- [14]. Đại học Quốc gia Hà Nội (2017), *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam*, nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [15]. Đặng Thanh Sơn (2008), *Vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính*, Vụ Pháp luật Hình sự - Hành chính, Bộ Tư pháp.
- [16]. Đinh Phan Quỳnh (2018), *Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ theo pháp luật Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội.
- [17]. Đức Anh (2018), “*Khởi tố 3 lâm tặc chống người thi hành công vụ*”, *Báo Nghệ An*, nguồn: <https://baonghean.vn/khoi-to-3-lam-tac-chong-nguoi-thi-hanh-cong-vu-207229.html>, truy cập ngày 04/01/2022

[18]. Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội (2005), *Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

[19]. Hoài Thu (2015), “*Khi bảo vệ rừng tiếp tay cho lâm tặc*”, Báo Công an nhân dân, nguồn: <https://cand.com.vn/Phong-su-Tieu-diem/Khi-bao-ve-rung-tiep-tay-cho-lam-tac-i354082/>, truy cập ngày 01/4/2022.

[20]. Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ (2012), “*Pháp luật về xử lý vi phạm hành chính*”, Đặc san tuyên truyền pháp luật, số 07/2012.

[21]. Năng lượng tái tạo xanh, Định nghĩa về lâm nghiệp. Nguồn: <https://www.renovablesverdes.com/vi/definicion-de-silvicultura/>, truy cập ngày 15/3/2022.

[22]. Nguyễn Hoàng Thủy (2017), *Giáo trình Pháp luật lâm nghiệp và tài nguyên môi trường*, lưu hành nội bộ trường Đại học Quảng Bình.

[23]. Nguyễn Cửu Việt (2008), *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[24]. Nguyễn Hoài Nam (2021), “*Gia Lai: Khởi tố nhóm "lâm tặc" tấn công lực lượng bảo vệ rừng*”, Báo Vietnamplus, nguồn: <https://www.vietnamplus.vn/gia-lai-khoi-to-nhom-lam-tac-tan-cong-luc-luong-bao-ve-rung/761554.vnp>, truy cập ngày 01/4/2022.

[25]. Nguyễn Thị Hiền (2019), “*Xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ rừng sản xuất, từ thực tiễn tại tỉnh Bình Định*”, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Huế.

[26]. Nguyễn Thị Thuỳ Trang (2016), “*Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản từ thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi*”, Luận văn thạc sĩ luật học, Viện hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam.

[27]. Nguyễn Thị Tiến (2018), “*Những nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả pháp luật xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng*”, Tạp chí Giáo dục và xã hội số 01, tr.175 – 177.

[28]. Nguyễn Thị Tiến (2018), “*Thực trạng và giải pháp hoàn thiện cơ chế pháp lý xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng ở nước ta hiện nay*”, Tạp chí Khoa học và công nghệ Lâm nghiệp số 4, tr.184-190.

[29]. Quốc hội (2015), Bộ luật Hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[30]. Quốc hội (2015), Bộ luật Tố tụng Hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015.

[31]. Quốc hội (2017), Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017.

[32]. Quốc hội (2012), Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đã sửa đổi bổ sung năm 2020.

[33]. Phan Nhật Thanh (2016), “*Bàn về Nguồn gốc pháp luật*”, Tạp chí khoa học pháp lý, Trường đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, số 03 (97).

[34]. Vương Vân (2016), “*Tiếp tay cho lâm tặc, cán bộ xã bị kỷ luật*”, Báo Nghệ An”, nguồn: <https://baonghean.vn/tiep-tay-cho-lam-tac-can-bo-xa-bi-ky-luat-91559.html>, truy cập ngày 01/4/2022.

[35]. Saysamone Kitthiphane (2020), “*Pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp theo pháp luật Lào và Việt Nam dưới góc độ so sánh*”,

Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học luật Hà Nội

[36]. Tổng cục Lâm nghiệp (2018), Số liệu thống kê.

[37]. Tổng cục Lâm nghiệp (2019), Công văn số 1425/TCLN-PCTT ngày 13/9/2019 về việc “giải đáp trong thực hiện pháp luật về lâm nghiệp”

[38]. Xuân Vương (2022), “*Tăng cường xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp*”, Báo Quảng Bình, nguồn: <https://baoquangbinh.vn/phap-luat/202201/tang-cuong-xu-ly-vi-pham-trong-linh-vuc-lam-nghiep-2197155/>, truy cập ngày 01/4/2022.